TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2023/QĐST – DS	*Đông Anh, ngày 19 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm.

Xét thấy: Ngày 19/5/2023, nguyên đơn là ông Trần Xuân T có đơn xin rút đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và trong vụ án không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập nào khác nên được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 172/2022/TLST–DS ngày 06/10/2022 về việc: *Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất* giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Xuân T, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Thôn HD, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn HD, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn T1: Ông Phạm Đình T2 - Luật sư (số thẻ 15768 ngày 25/6/2020) thuộc Công ty Luật TNHH PhamVu và Cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, địa chỉ trụ sở: Tầng 7 Tòa nhà Zen Tower, số 12 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn T3, sinh năm 1954.
2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1954 (vợ ông Tần).
3. Anh Trần Văn S, sinh năm 1990 (con ông Tần, bà Hoa).
4. Ông Trần Duy H1, sinh năm 1957.
5. Bà Trần Thị T4, sinh năm 1961.
6. Ông Trần Văn T5, sinh năm 1963.
7. Bà Trần Thị C, sinh năm 1970.
8. Ông Trần Văn A (Trần Văn T6), sinh năm 1971.
9. Bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1967.
10. Anh Trần Thế S1, sinh năm 1997.

Cùng có nơi cư trú: Thôn HD, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

11. Chị Trần Thị X, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thị trấn YV, huyện GL, thành phố Hà Nội.

12. Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1978.

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số ĐT, MĐ, TL, thành phố Hà Nội.

13. Anh Vũ Hoàng P, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Số nhà xx, tổ xx, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

14. Bà Trương Thị C, sinh năm 1967 (vợ ông T1).
15. Chị Trần Thị L, sinh năm 1992 (con ông T1, bà C).

Nơi cư trú: Thôn HD, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

- Các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho người khởi kiện các tài liệu, chứng cứ nộp kèm theo đơn khởi kiện.

- Tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Xuân T là người cao tuổi nên khi thụ lý vụ án Tòa án đã miễn nộp tạm ứng án phí cho ông theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy không phải xử lý tiền tạm ứng án phí dân sự.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND thành phố Hà Nội
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thanh